

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC/MÔ ĐUN: ADOEB DREAMWEAVER
NGÀNH/NGHỀ: TKĐH
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

Ban hành kèm theo Quyết định số: .../TB-CDKTKTV
ngày tháng năm
của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vinatex TP.HCM

TP.HCM, năm 2021

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

- Giáo trình này được tác giả biên soạn dựa theo chương trình môn học “Adobe Dreamweaver” của ngành Thiết kế đồ họa, Khoa Thiết kế thời trang, Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP.HCM. Giáo trình này được biên soạn dựa trên cơ sở tham khảo các tài liệu trong và ngoài nước, nhằm phục vụ cho sinh viên ngành đồ họa. Giáo trình nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về phần mềm thiết kế giao diện web cơ bản nhất, làm nền tảng để sinh viên có cơ sở đi sâu học tập nghiên cứu các quy tắc thiết kế giao diện cơ bản mà một sinh viên ngành Thiết kế đồ họa cần phải biết.

- Dreamweaver là một chương trình phần mềm để thiết kế web, về cơ bản là một trình soạn thảo lập trình và web HTML đầy đủ tính năng hơn. Chương trình cung cấp giao diện WYSIWYG để tạo và chỉnh sửa các trang web. Dreamweaver hỗ trợ nhiều ngôn ngữ đánh dấu, bao gồm HTML, XML, CSS và JavaScript. Đối với ngôn ngữ của con người, nó hỗ trợ tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Ý, tiếng Nga và nhiều ngôn ngữ khác.

- Dreamweaver ban đầu được phát triển và xuất bản bởi Macromedia vào năm 1997. Adobe đã mua Macromedia (bao gồm các quyền đối với Dreamweaver) vào năm 2005 và tiếp tục phát triển chương trình. Nhiều tính năng của Dreamweaver làm nó trở thành một công cụ chỉnh sửa web linh hoạt, được dùng để tạo các trang web phức tạp hoặc đơn giản.

- Dreamweaver CC vừa là trình soạn thảo WYSIWYG vừa là trình soạn thảo mã cho PC Windows và Mac. Nó có thể đọc các mẫu WordPress, Joomla và Drupal và nó bao gồm một hệ thống lưới để thực hiện thiết kế web responsive. Dreamweaver cung cấp nhiều công cụ để phát triển web di động bao gồm tạo ứng dụng gốc cho thiết bị iOS và Android.

Tài liệu gồm 9 chương

Chương 1: Giới thiệu Dreamweaver	
Chương 2: Giới thiệu tag HTML	
Chương 3: CSS	
Chương 4: Hình ảnh và Hyperlink trong DW	
Chương 5: Form	
Chương 6: Bảng và trình bày trang	
Chương 7: Frame	
Chương 8: Behaviors-Form	
Chương 9: Framesets	

Trong quá trình biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót nhất định, tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của độc giả để giáo trình này ngày càng hoàn thiện.

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên: Nguyễn Minh Thuận

MỤC LỤC

<i>Chương 1: GIỚI THIỆU DREAMWEAVER</i>	1
I. GIỚI THIỆU	1
1. Adobe Dreamweaver	1
2. Tính năng Dreamweaver	1
II. CÀI ĐẶT	2
III. MÀN HÌNH DW	6
1. Các bước cơ bản tạo file mới	6
2. Giao diện Adobe Dreamweaver	8
IV. KẾ HOẠCH THIẾT KẾ MỘT WEBSITE	17
1. Xác định khách hàng	17
2. Xác định mục đích thiết kế	18
3. Xác định đối tượng truy cập vào website	18
4. Xây dựng sơ đồ, bố cục website	19
5. Chuẩn bị nội dung cho website	19
6. Chuẩn bị đồ họa, hình ảnh cần thiết	19
7. Lên kế hoạch thời gian thực hiện	20
8. Tìm địa chỉ cung cấp tên miền, hosting	20
<i>Chương 2: GIỚI THIỆU VỀ TAG HTML</i>	22
I. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN	22
1. HTML document	22
2. HTML tag	22
II. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT	23

III. TAG HTML	24
IV. CẤU TRÚC CƠ BẢN CỦA TRANG WEB	27
1. Cấu trúc tài liệu html	27
2. Định dạng văn bản.....	27
3. Các thẻ html cho nội dung in đậm, font chữ lớn.	27
4. Xuống dòng	27
5. Chèn hình.....	28
6. Marquee – tạo chuyển động trên web	28
V. CÁC TAG HTML CƠ BẢN.....	28
<i>Chương 3: CSS</i>	<i>32</i>
I. ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN.....	32
1. Khái niệm	32
2. Những lợi điểm từ CSS:	32
3. Style định dạng cho 1 tag cho toàn trang	32
4. Style định dạng cho 1 tag cho 1 vùng	33
II. SỬ DỤNG CSS.....	33
1. Tạo style	33
2. Định dạng cho 1 đối tượng cụ thể có tên.....	34
3. Quản lý style.....	35
4. Đổi tên style.....	35
5. Xóa Style	35
6. Sao chép style	35
7. CSS Panel	36
<i>Chương 4: HÌNH ẢNH VÀ HYPERLINK TRONG DW</i>	<i>38</i>
I. CHÈN HÌNH ẢNH TRONG TRANG WEB.....	38
1. Cú pháp chèn ảnh trong HTML	38
2. Các thuộc tính alt.....	38
3. Kích thước ảnh – Width và Height.....	38
4. Sử dụng ảnh như là một liên kết (link).....	38
II. LIÊN KẾT TRANG TRONG DW.....	39
1. Tạo một siêu liên kết trong Dreamweaver	39
2. Tạo liên kết tới tài liệu Word hoặc Excel.....	39
3. Tạo liên kết email	39
4. Phân loại đường dẫn đến tài liệu	40
5. Ưu điểm & nhược điểm của hai loại đường dẫn (xem Bảng 4.3)	40
6. Download tài liệu khi người dùng nhấp vào liên kết	41

<i>Chương 5: FORM</i>	43
I. GIỚI THIỆU FORM	43
1. Form đăng ký thành viên (xem Hình 5.1).....	43
2. Radio group.....	43
II. CÁC PHẦN TỬ CỦA FORM.....	47
1. Phần tử <form>	47
2. Phần tử <input>.....	47
3. Nút Submit	48
4. Thuộc tính Action	48
5. Nhóm dữ liệu trong Form với <fieldset>	49
<i>Chương 6: BẢNG VÀ TRÌNH BÀY TRANG TRONG DW</i>	51
I. TABLE	51
1. Các thẻ được sử dụng trong việc tạo bảng (xem Bảng 6.1).....	51
2. Cách thức tạo một cái bảng.....	51
3. Các thuộc tính được dùng trong việc tạo bảng	51
II. TRÌNH BÀY TRANG.....	51
1. Tạo tiêu đề.....	51
2. Các thẻ trình bày trang.....	52
III. TEMPLATE	54
1. Cách tạo template.....	54
2. Tạo trang web mới từ template	56
3. Đưa website lên hosting.....	57
<i>Chương 7: FRAME</i>	60
I. KHÁI QUÁT VỀ FRAME	60
II. CÁC TẠO MỘT FRAME LAYOUT	60
1. Tạo một frame	60
2. Các thuộc tính của thẻ <frameset>.....	62
3. Các thuộc tính của thẻ <frame>	63
4. Các thuộc tính name và target của Frame	64
5. Thuộc tính target có thể nhận một trong các giá trị sau.....	65
<i>Chương 8: BEHAVIORS - FROM</i>	67
I. BEHAVIORS.....	67
1. Hành vi khách hàng (behaviors)	67
2. Tầm quan trọng của phân tích hành vi khách hàng	68
3. Phân tích hành vi khách hàng vào website	69
II. FORM.....	71

1. Ứng dụng của form.....	71
2. Thành phần của form (xem Hình 8.6)	71
3. Check Box (xem Hình 8.9).....	72
4. Button	72
Chương 9: FRAMESETS	75
I. GIỚI THIỆU	75
II. CÁCH TẠO TRANG KHUNG VÀ LIÊN KẾT TRANG	75
1. Cách sử dụng thẻ <frameset> trong HTML	75
2. Các thuộc tính của thẻ <frameset>	76
3. Tạo kiểu liên kết với pseudo-class	78
4. Tạo liên kết kích hoạt cho menu điều hướng	80
5. Tạo kiểu cho liên kết kích hoạt	83
6. Tạo kiểu liên kết điều hướng.....	84
TÀI LIỆU THAM KHẢO	88

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Tên môn học/mô đun: Adobe Dreamweaver

Mã môn học/mô đun: 17

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học/mô đun:

Vị trí: môn học được bố trí vào học kỳ 3.

Tính chất: là môn học chuyên ngành.

Mục tiêu của môn học/mô đun:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được các công cụ trên Dreamweaver trong thiết kế website;
 - + Trình bày được cấu trúc cơ bản của trang HTML và cách dùng các tag cơ bản;
 - + Trình bày được cách kết hợp được ngôn ngữ HTML và CSS để thiết kế trang web, các loại bảng kiểu CSS và các selector, properties cơ bản trong CSS;
 - + Trình bày được các công cụ trên Dreamweaver trong thiết kế website.
- Về kỹ năng:
 - + Xây dựng được website tĩnh với HTML và CSS trên Dreamweaver;
 - + Sử dụng thành thạo phần mềm thiết kế layout Dreamweaver.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Rèn luyện tính tỉ mỉ, siêng năng, ham học hỏi, ...
 - + Hình thành tinh thần tự giác trong công việc.

Chương 1: GIỚI THIỆU DREAMWEAVER

Sau khi học xong chương này sinh viên trình bày được kế hoạch thiết kế website và thao tác mở Dreamweaver và sử dụng trên nền design. Sinh viên có thể trình bày được giao diện Adobe Dreamweaver.

I. GIỚI THIỆU

1. Adobe Dreamweaver

- Dreamweaver là một chương trình phần mềm để thiết kế web, về cơ bản là một trình soạn thảo lập trình và web HTML đầy đủ tính năng hơn. Chương trình cung cấp giao diện WYSIWYG để tạo và chỉnh sửa các trang web. Dreamweaver hỗ trợ nhiều ngôn ngữ đánh dấu, bao gồm HTML, XML, CSS và JavaScript. Đối với ngôn ngữ của con người, nó hỗ trợ tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Ý, tiếng Nga và nhiều ngôn ngữ khác.

- Dreamweaver ban đầu được phát triển và xuất bản bởi Macromedia vào năm 1997. Adobe đã mua Macromedia (bao gồm các quyền đối với Dreamweaver) vào năm 2005 và tiếp tục phát triển chương trình. Nhiều tính năng của Dreamweaver làm nó trở thành một công cụ chỉnh sửa web linh hoạt, được dùng để tạo các trang web phức tạp hoặc đơn giản.

- Dreamweaver CC vừa là trình soạn thảo WYSIWYG vừa là trình soạn thảo mã cho PC Windows và Mac. Nó có thể đọc các mẫu WordPress, Joomla và Drupal và nó bao gồm một hệ thống lưới để thực hiện thiết kế web responsive. Dreamweaver cung cấp nhiều công cụ để phát triển web di động bao gồm tạo ứng dụng gốc cho thiết bị iOS và Android.

- Dreamweaver CC chỉ khả dụng khi đăng ký Adobe Creative Cloud trên gói hàng tháng hoặc hàng năm. Các gói bao gồm phiên bản mới nhất của phần mềm, 100GB dung lượng lưu trữ đám mây cho các tệp, portfolio, phong chữ cao cấp và các công cụ truyền thông xã hội. Dreamweaver cũng có sẵn như là một phần của đăng ký. Tất cả ứng dụng bao gồm hơn 20 ứng dụng bao gồm Photoshop CC, Illustrator CC và Adobe XD CC.

2. Tính năng Dreamweaver

- Adobe thường xuyên bổ sung các tính năng nâng cao và cập nhật giao diện của Dreamweaver. Những cải tiến gần đây bao gồm:

- Bootstrap 4.0.0
- Hỗ trợ đa màn hình (Windows)
- Hỗ trợ cho màn hình HiDPI

- Xem trước thiết bị
- Xem trực tiếp cz-lekarna.com
- Hỗ trợ PHP 7
- Cải tiến hỗ trợ GIT
- Cải thiện tìm và thay thế
- Trình chỉnh sửa mã được cải thiện với sự hỗ trợ của Emmet
- Thiết kế đáp ứng
- Trích xuất với xuất hàng loạt
- Kiến trúc 64 bit
- Mẫu khởi xướng
- Hướng dẫn trực tiếp
- Hỗ trợ chứng chỉ
- Quản lý trang web
- Chèn phần tử HTML5 nhanh hơn
- Phông chữ web Adobe Edge
- Trình chỉnh sửa CSS trực quan
- Xem trước trình duyệt thời gian thực
- Hỗ trợ mã hóa thông minh
- Hỗ trợ CMS tích hợp.

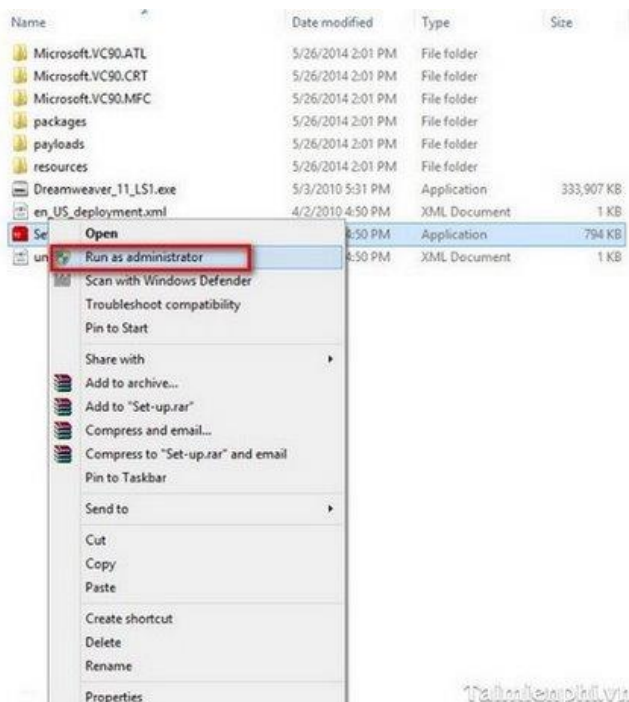
II. CÀI ĐẶT

- Cài và sử dụng Adobe dreamweaver thiết kế Web.

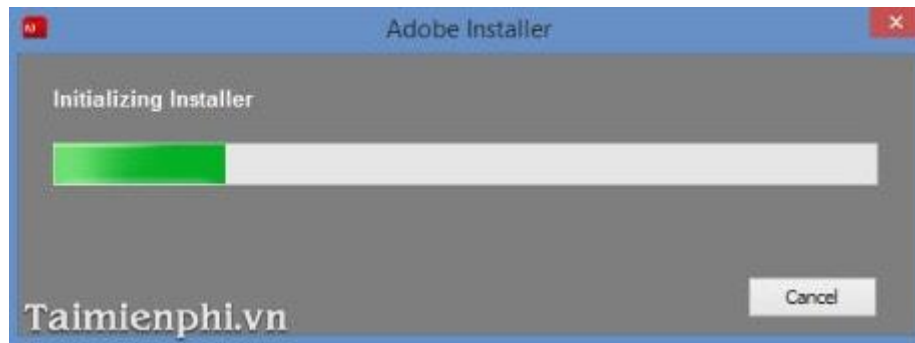
- Bước 1: Trước tiên cần tải phần mềm về máy. Có thể tải phiên bản mới nhất của Adobe dreamweaver.

- Bước 2: Sau khi tải về thành công. Mở thư mục chứa, tìm đến file cài đặt. Sau đó chuột phải chọn Run as administrator. (xem từ Hình 1.1 đến Hình 1.7).

- Sau đó một cửa sổ mới chương trình hiện ra.

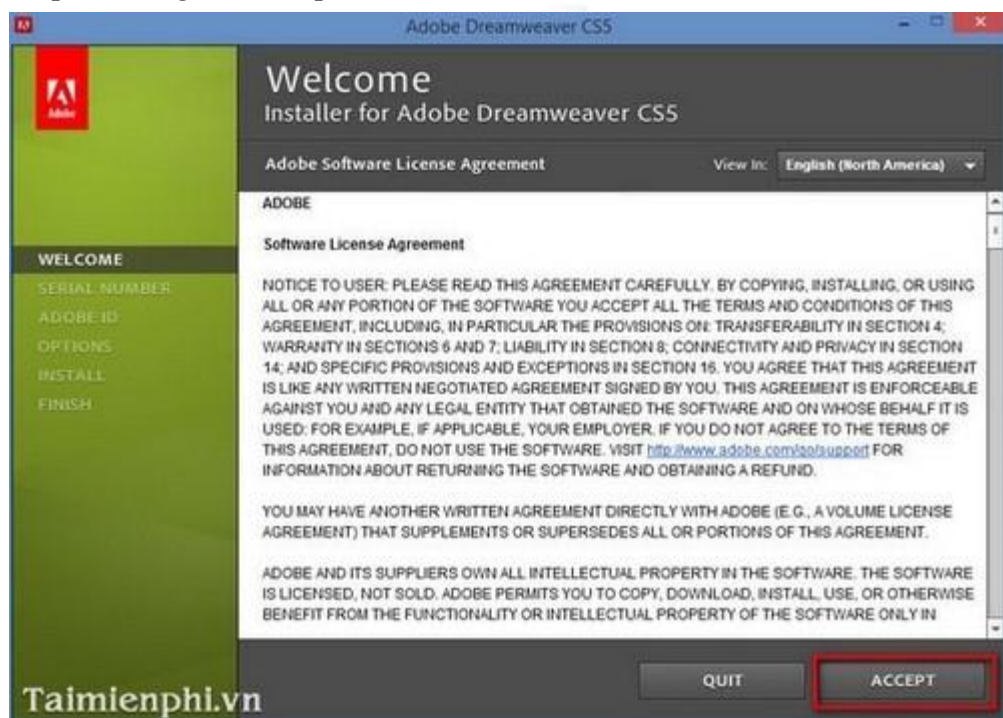


Hình 1.1. Run as administrator



Hình 1.2. Quá trình cài đặt đang diễn ra

- Bước 3: Cửa sổ cài đặt xuất hiện về Adobe dreamweaver. Tiến hành chọn Accept để sang bước tiếp theo.



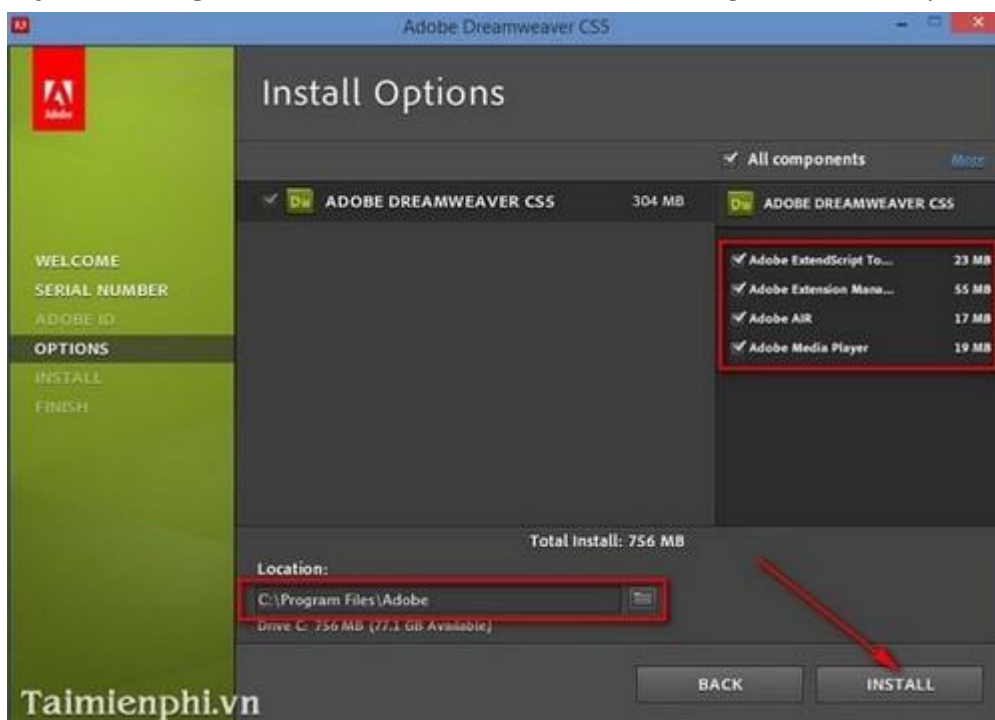
Hình 1.3. Nhấn accept đồng ý cài phần mềm

- Bước 4: Ở bước này có key để sử dụng Adobe dreamweaver thì điền vào mục Provide a serial number. Nếu sử dụng Adobe dreamweaver ở phiên bản dùng thử chọn Install this product a trial, chọn ngôn ngữ sử dụng (English). Click Next.



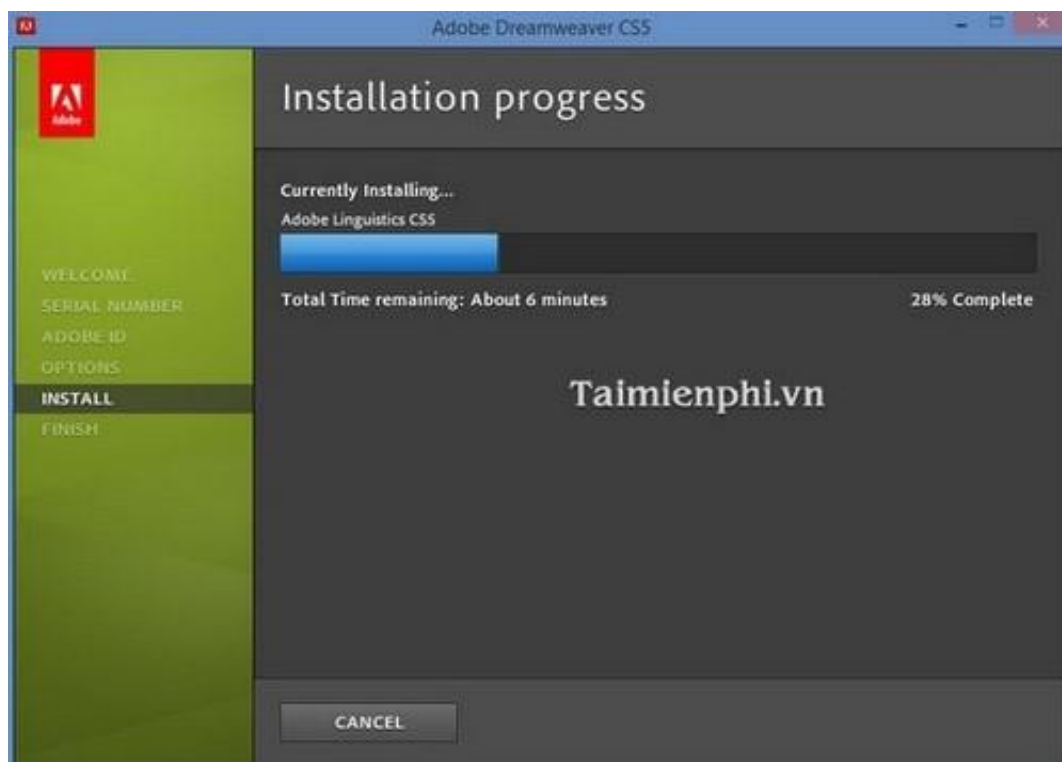
Hình 1.4. Nhập serial number hoặc dùng thử

- Bước 5: Bên phải cài thêm các chương trình bổ sung khác như adobe air, adobe media player.... Nếu không muốn cài thêm các chương trình này chỉ cần bỏ tích. Ở mục Location chọn nơi để cài Adobe dreamweaver tốt nhất nên để mặc định. Sau khi đặt các tùy chọn xong nhấn Install để bắt đầu cài đặt chương trình vào máy.



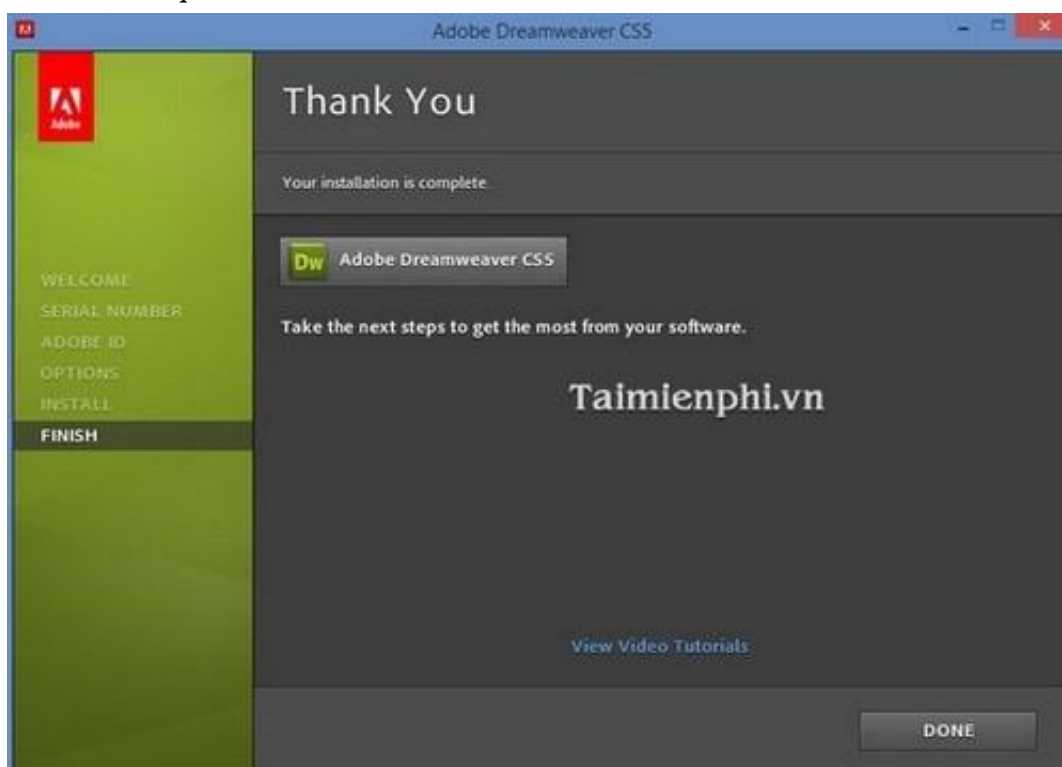
Hình 1.5. Nhấn Install để tiếp tục cài

- Bước 6: Ở bước này phải đợi khá lâu cho tới khi chương trình chạy xong.



Hình 1.6. Quá trình cài đặt tiếp tục diễn ra

- Sau khi quá trình hoàn tất nhấn Done.



Hình 1.7. Cài đặt thành công

III. MÀN HÌNH DREAMWEAVER

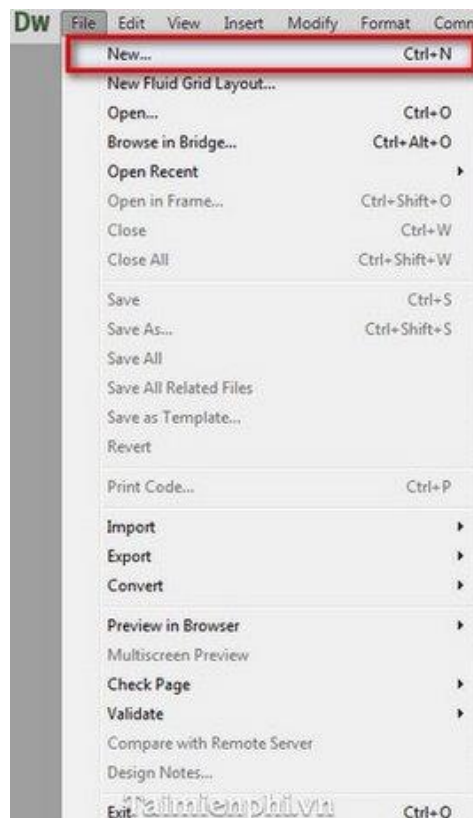
1. Các bước cơ bản tạo file mới

- Bước 1: Mở Adobe dreamweaver lên có giao diện như hình dưới (xem từ Hình 1.8 đến Hình 1.11).



Hình 1.8. Giao diện mới mở phần mềm

- Bước 2: Menu File chọn New.



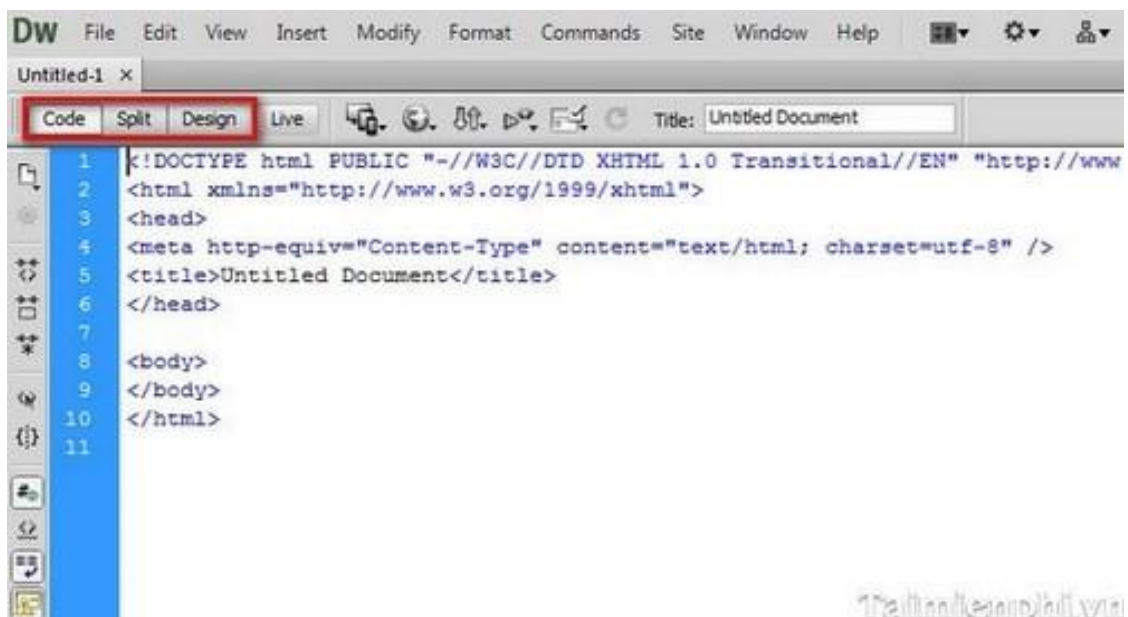
Hình 1.9. Menu new

- Bước 3: Trong mục Create New chọn ngôn ngữ thiết Web (HTML, PHP, CSS, Java, XML, ...) ở đây chọn HTML.



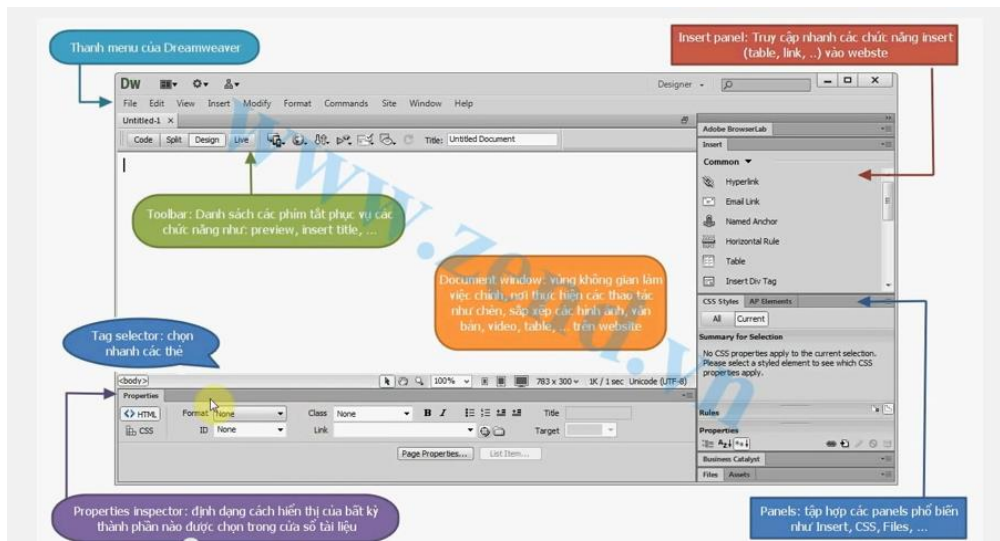
Hình 1.10. Chọn ngôn ngữ viết code

- Bước 4: Khung soạn thảo hiện thị ra để viết Code.
- Tab Code: Viết các lệnh Code.
- Tab Split: Chế độ xem 2 cột, một bên là mã code một bên là thiết kế.
- Design: Xem thiết kế.



Hình 1.11. Các tab chế độ xem

2. Giao diện Adobe Dreamweaver



Hình 1.12. Tổng quát giao diện Adobe Dreamweaver

- Thanh Menu là thanh nằm trên cùng chứa các Menu.
- Thanh Toolbars : Nằm dưới thanh Menu. Chứa danh sách các Icons tắt. Giúp cho bạn thực hiện nhanh các chức năng như Preview.
- Hệ thống các Panels bên phải. Liệt kê các panel phổ biến như CSS, Quản Lý Files (Panels Files), AP Elements. Panels Insert là Panel mà bạn thường dùng nhất giúp bạn Insert.
- Màn hình làm việc : Màn hình trắng lớn bên trái là màn hình làm việc chính của bạn hay gọi là Document Windows.
- Tag Selectors: Nằm dưới màn hình làm việc. Các Tags này giúp các bạn chọn nhanh các Thẻ.
- Properties Inspector: Định dạng cách hiển thị của bất kỳ thành phần nào mà bạn đã lựa chọn trong Documents Windows.

1.1. Thanh menu

Menu trong Dreamweaver	
Menu	Chức năng
File	Xử lý các chức năng liên quan đến tập tin
Edit	Hỗ trợ các thao tác soạn thảo
View	Lựa chọn & cấu hình phần hiển thị
Insert	Chèn thẻ và các đối tượng vào vùng soạn thảo
Modify	Chỉnh sửa các thành phần của trang
Format	Định dạng cách hiển thị cho các thành phần của trang
Commands	Hỗ trợ các chức năng liên quan đến mã nguồn
Site	Quản lý site và các tập tin, thư mục trong site
Window	Quản lý các cửa sổ
Help	Phần tài liệu hướng dẫn sử dụng về Dreamweaver

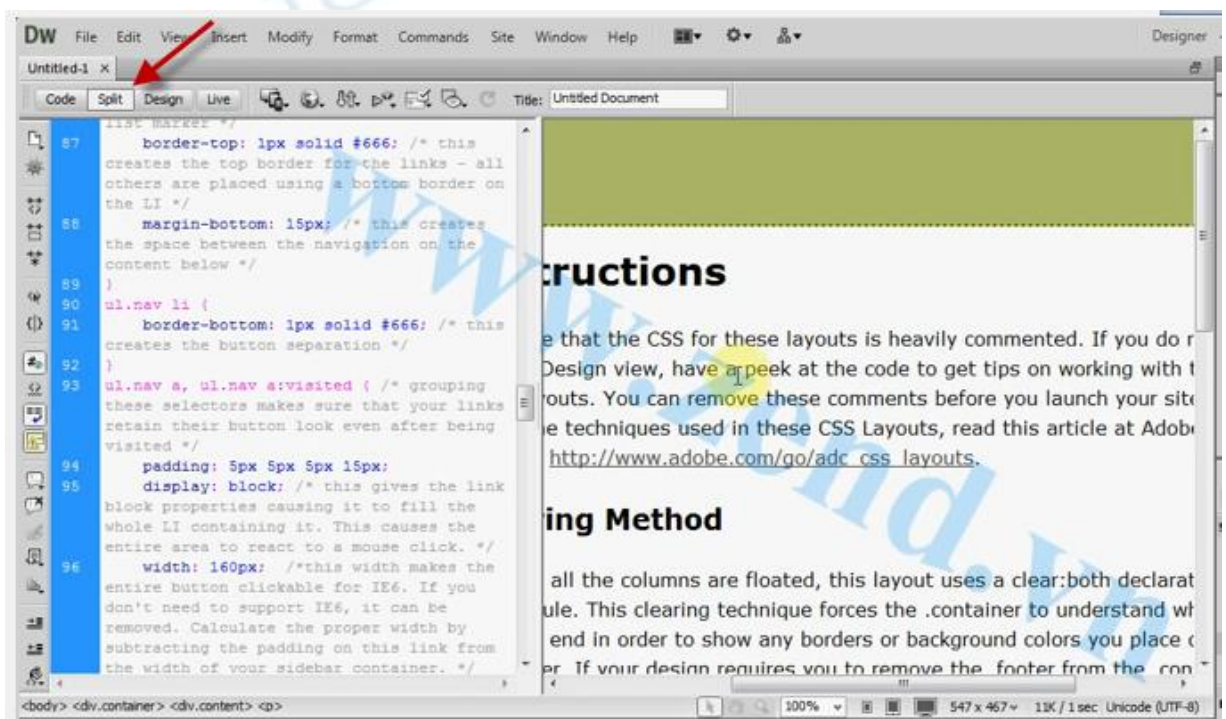
Hình 1.13. Chức năng trong menu

- Sử dụng Menu File (Xử lý các chức năng liên quan đến tập tin): Tạo một File: Bấm Menu File > New > Chọn Blank Page > Chọn loại File là HTML > Chọn một định dạng > Bấm nút Create > Xuất hiện cửa sổ của File vừa tạo. Để đóng File lại bạn bấm dấu X hoặc vào menu File > Close (xem Hình 1.13).

- Sử dụng Menu Edit (Hỗ trợ các thao tác soạn thảo): Với nội dung đang thể hiện bạn thử bôi đen đoạn văn bản > Vào Edit > Copy > Xuống hàng > Vào Edit > Chọn Paste. Bạn đã dán văn bản xuống hàng dưới. Các thao tác này giống chương trình Word để soạn thảo. Bạn cũng có thể sử dụng Phím tắt.

- Sử dụng Menu View (Lựa chọn & Cấu hình phần hiển thị): Khi bấm Menu này bạn thấy đang có dấu chọn chế độ Design. Bạn chọn chế độ Code. Bạn thấy thanh Toolbars đang chọn Tab Code và thể hiện Code trong MHLV (Màn hình làm việc).

- Bấm Tab Split: Hiện thị 2 cửa sổ cùng lúc. Một bên là Code của Website và một bên là Giao diện của Website (xem Hình 1.14).



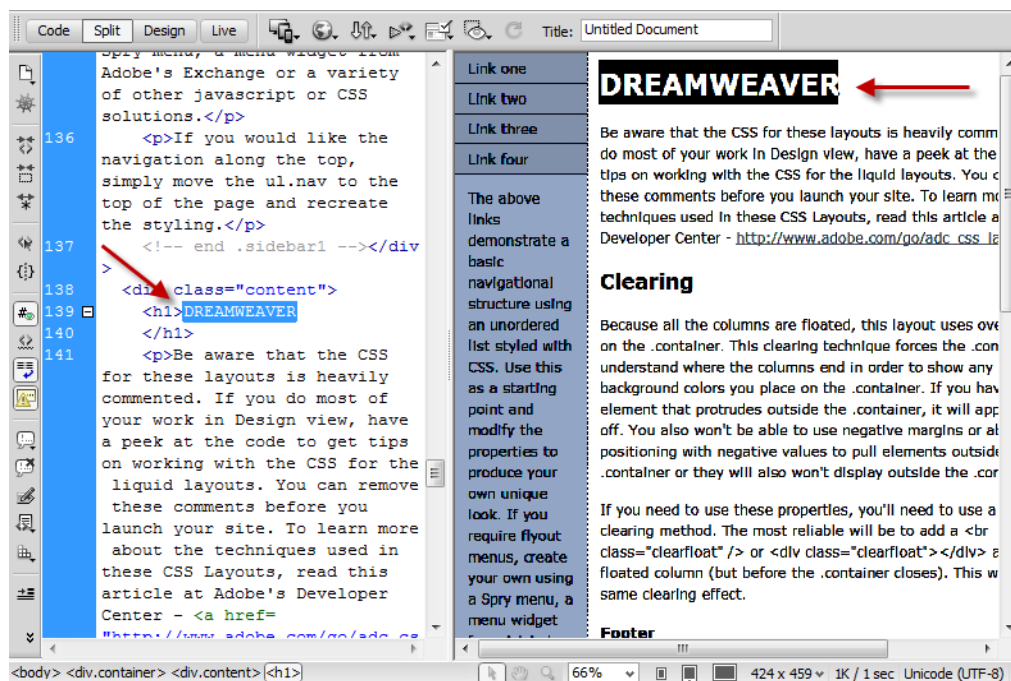
Hình 1.14. Panel Tab Split

- View Page Source (Xem mã nguồn trang): Ví dụ: <http://zend.vn/public>. Bấm phải lên trang web > Chọn View Page Source.



Hình 1.15. Ví dụ xem page source trang web

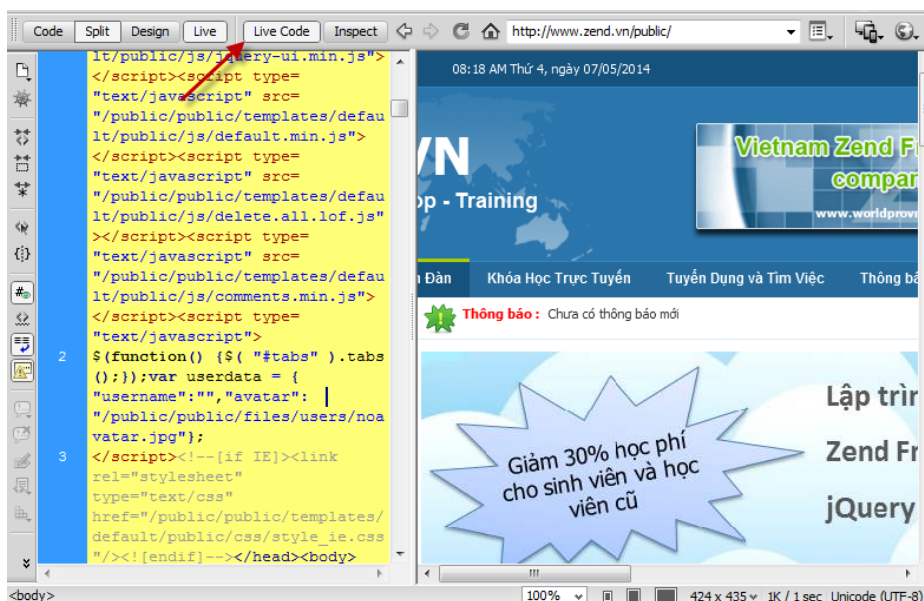
- Thay đổi giá trị trong Code, Tab Design cũng thay đổi theo: Phủ khối Introduction thì bên Design cũng phủ khối, nhập văn bản: Dreamweaver, bấm lên Design thấy phần Design cũng đã thay đổi thành Dreamweaver.



Hình 1.16. Thay đổi giá trị code

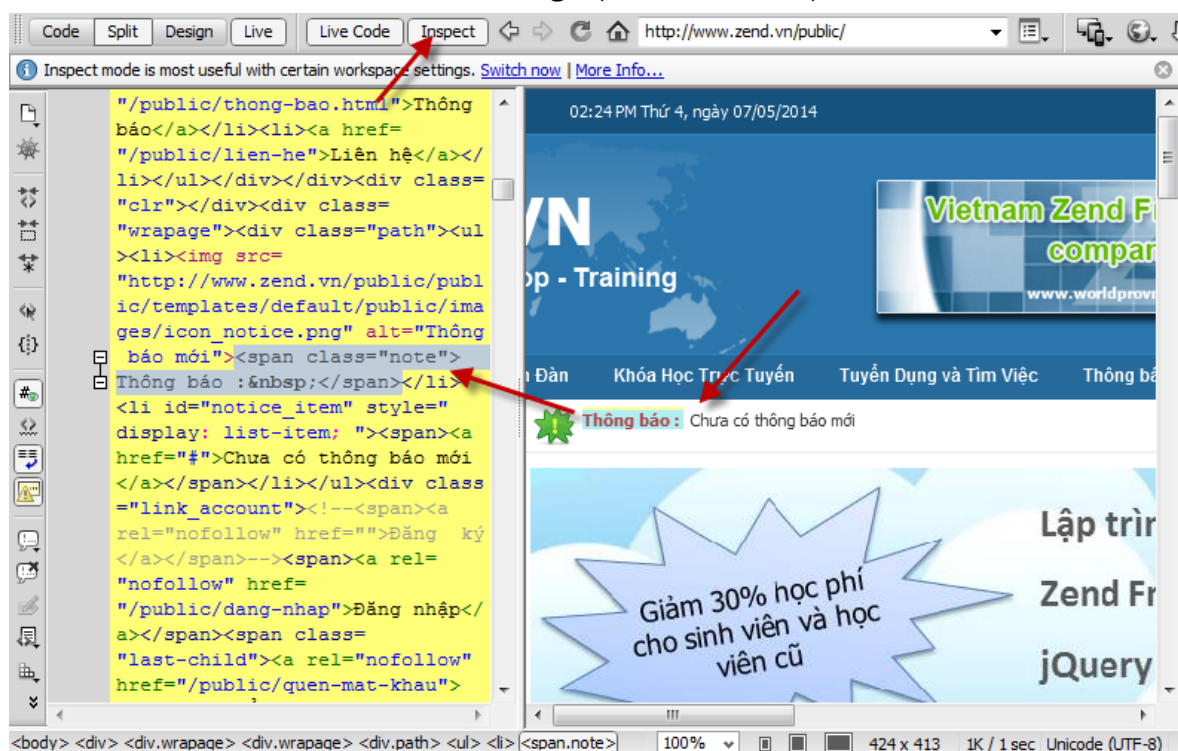
- Chế độ Live: Bấm Tab Live > Nhập tên trang web trong ô trống (http://ww.zend.vn/) > Enter. Xuất hiện nội dung trang web. Bấm Tab Design, thấy

Website Zend.vn đã được load toàn phần vào phần mềm Dream. Click LIVE CODE để xem mã nguồn của Trang Web này (xem Hình 1.17).



Hình 1.17. Tab Live Code

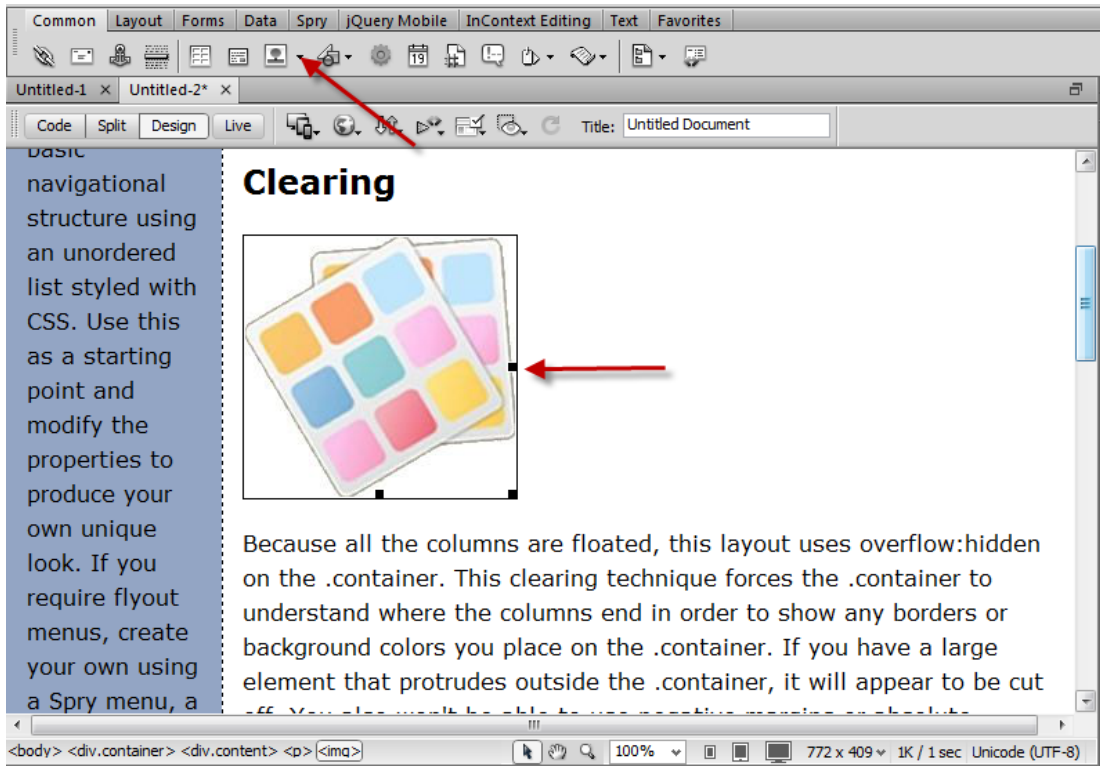
- Tab Inspect: Chức năng này rất thường được sử dụng trong lúc thiết kế. Bấm Tab Inspect. Trở vào Trang Web phần Thông báo. Bên Code đã có bôi đen để biết vị trí. Tắt Live Code và Live. Chọn Tab Dessign (xem Hình 1.18).



Hình 1.18. Tab Inspect

- Sử dụng Menu INSERT (Chèn Thẻ và các đối tượng vào vùng soạn thảo): Đối tượng là Hình ảnh – Form – Table. Panel Insert thường sử dụng do đó di chuyển vào vị trí nằm dưới Thanh Menu.

- Chèn 1 ảnh vào: Chọn vị trí chèn ảnh > Bấm nút Images > Đến nơi lưu ảnh > Ảnh có 8 nút, có thể thu nhỏ hoặc phóng lớn ảnh (xem Hình 1.19).

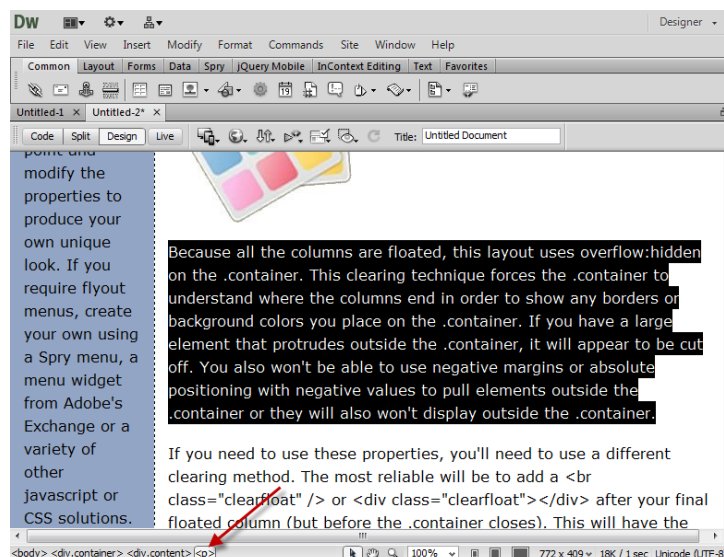


Hình 1.19. Nút chèn ảnh Image

- Sử dụng Menu MODIFY (Chỉnh sửa các thành phần của trang): Menu này tương đối ít sử dụng nên không hướng dẫn chi tiết.

- Sử dụng Menu FORMAT (Định dạng cách hiển thị cho các thành phần của trang):

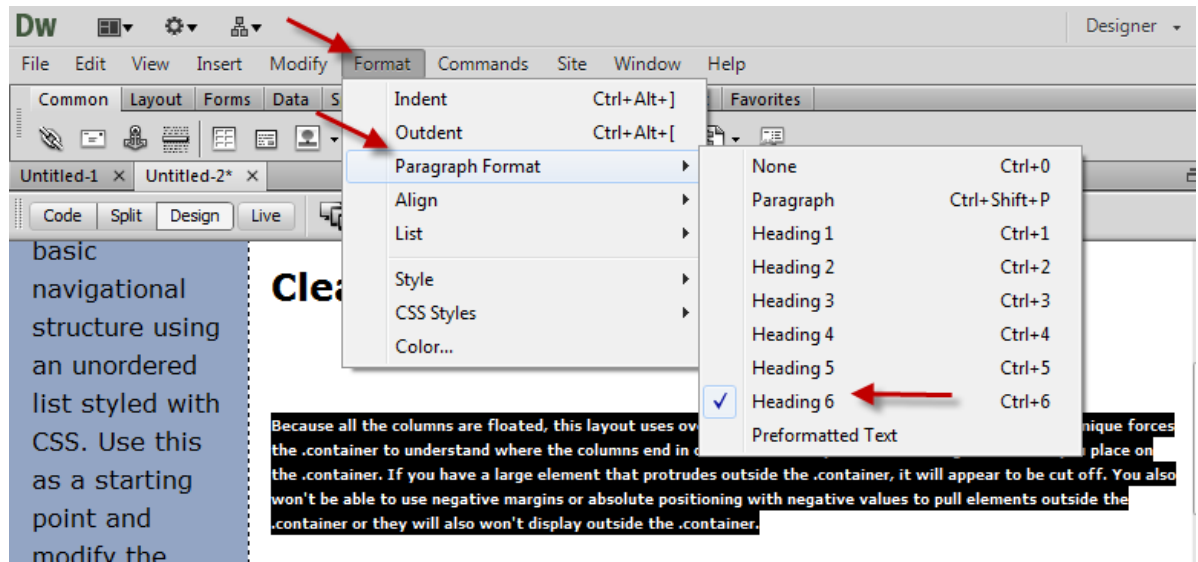
- Tag Selector: Khi phủ khối một đoạn văn bản (tương ứng Tag <p>. Nếu bấm Tag <div.content> trước nó sẽ phủ khối đoạn rộng hơn và nếu bấm Tag <body> sẽ chọn phủ khối toàn MHLV.



Hình 1.20. Tag Selector

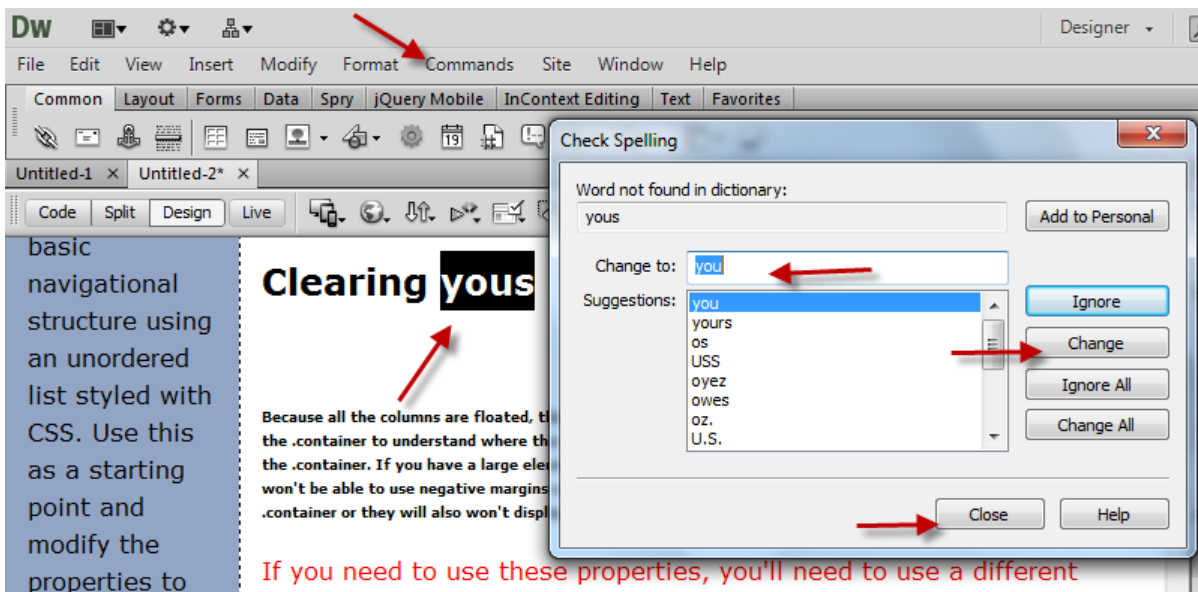
- Phủ khối một đoạn Tag <p>. Bấm Menu Modify > Chọn Color > Chọn màu đỏ > Ok. Văn bản đã có màu đỏ. Các văn bản còn lại không phủ khối vẫn hiện màu đỏ sẽ được giải thích phần sau.

- Thay đổi định dạng đoạn phủ khối: Vào Menu Format > Chọn Paragraph Format > Chọn Heading 6. Văn bản đã được định dạng theo chọn lựa.



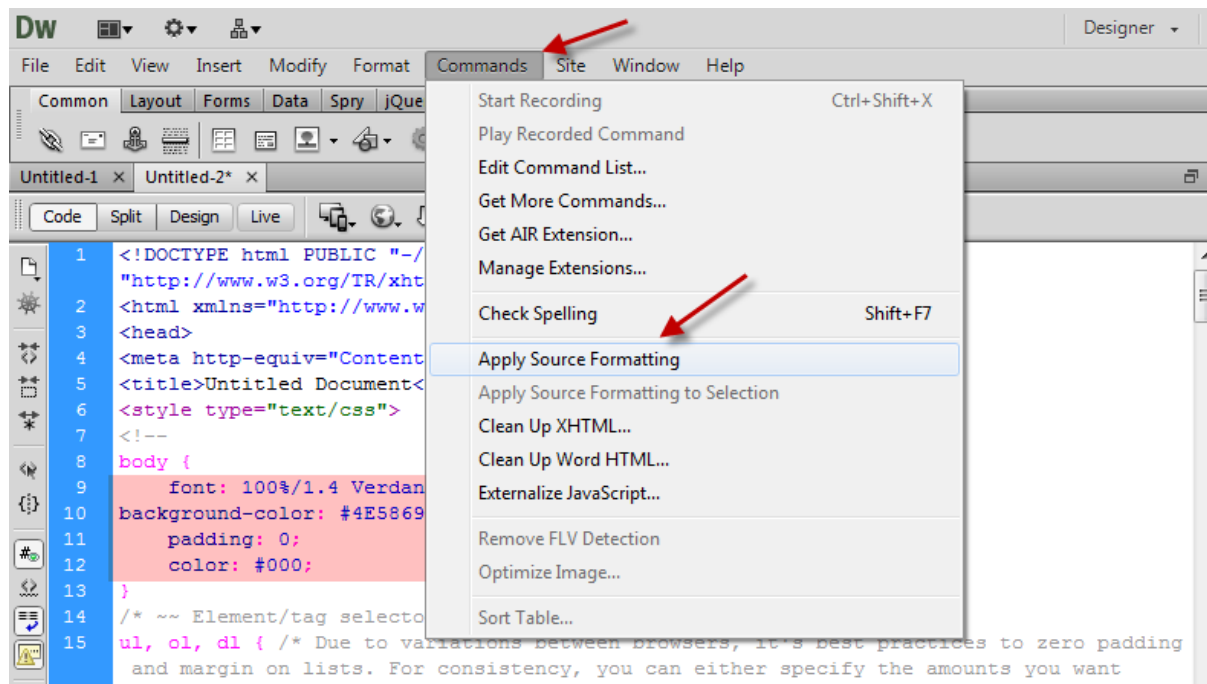
Hình 1.21. Menu Format

- Sử dụng Menu COMMANDS (Hỗ trợ các chức năng liên quan đến mã nguồn):
 - Ví dụ: Nhập chữ YOUS > Bấm Menu Modify > Chọn Check Spelling > Nó đề nghị chữ đúng là You > Bấm Change > Bấm Close (xem Hình 1.22).



Hình 1.22. Menu Commands

- Ví dụ: Bấm Tab Code, phần Body bạn di chuyển các Code nằm cùng một hàng
- > Bạn vào Menu Commands > Chọn Apply Source Formatting > Đoạn Code đã được chỉnh sửa lại như cũ trước đó (xem Hình 1.23).



Hình 1.23. Menu Apply Source Fommatting

- Sử dụng Menu SITE (Quản lý Site, các Tập tin, Thư mục trong Site): Sẽ học trong phần sau.
- Sử dụng Menu WINDOW (Quản lý các cửa sổ):
- rê vạch đứng để thu hẹp hay nói rộng MHLV. Bạn cũng có thể rê Panel Insert di chuyển đặt dưới thanh Menu.
- Cách làm ẩn Panel: Có 2 cách: Bấm đúp lên Panel Elements để thu gọn panel này. Nếu muốn đóng panel này, bấm phải chọn Close.
- Làm ẩn hiện các Panels: Vào Menu Window, các Panel đang mở thì có dấu tích. Nếu muốn mở thêm Panel nào thì đánh dấu vào.
- Sử dụng Menu HELP (Phần tài liệu hướng dẫn sử dụng về Dreamweaver): Hỗ trợ các tiện ích hoặc các tài liệu sử dụng Dreamweaver của hãng Adobe.

1.2. Thanh toolbars

- Nút Preview: Bấm nút Preview > Bật ra danh sách các trình duyệt hiện có cài trong máy, chọn một trình duyệt. Chọn một nơi để lưu và đặt tên trang Web là: demo > Bấm Ok.
- Thêm hoặc xóa một trình duyệt: Bấm vào Edit Browse List > Xuất hiện cửa sổ Preferences, nếu muốn xóa Trình duyệt IE bấm chọn nó xong bấm dấu - > Bấm Ok.